

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày 10-6-2020

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Doãn Thị Lệ và ông Nguyễn Bá Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 759/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26-5-2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị Q, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: 26/5 Khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phương H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 326/10/11 đường H, tổ dân phố 1, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Trong đơn khởi kiện ngày 22-10-2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Triệu Thị Q trình bày:

Chị và anh Nguyễn Phương H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2010 nhưng đến ngày 14-12-2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do anh Nguyễn Phương H đam mê cờ bạc, nhiều lần dùng lời lẽ xúc phạm chị và có những hành vi bạo lực đối với chị. Anh Nguyễn Phương H không có trách nhiệm với gia đình vợ, con; không quan tâm đến cuộc sống gia đình cùng vợ lo làm ăn, giáo dục, chăm lo cho con, dẫn đến tình cảm, kinh tế gia đình không ổn định, ngày càng đi xuống. Chị đã nhiều lần khuyên bảo và cho nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng anh Nguyễn Phương H vẫn không thay đổi. Vì không thể tiếp tục chung sống với anh Nguyễn Phương H nên từ năm 2014 đến nay, chị đã vào tỉnh Bình Dương làm công nhân và để lại con chung cho anh Nguyễn Phương H nuôi dưỡng.

Cuộc sống hôn nhân của chị và anh Nguyễn Phương H không đạt được mục đích, không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và không thể hàn gắn được nữa. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phương H.

Chị và anh Nguyễn Phương H có một con chung là cháu Nguyễn Triệu Trúc M, sinh ngày 13-6-2011. Từ năm 2014 đến nay, cháu M sống chung với anh Nguyễn Phương H và bà nội nên để tránh ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu, chị đồng ý để anh Nguyễn Phương H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Anh Nguyễn Phương H có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng cháu M nên chị không cấp dưỡng cho cháu M.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung.

2. Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Nguyễn Phương H. Tuy nhiên, anh Nguyễn Phương H không đến Toà án để tham gia tố tụng. Do vậy, anh Nguyễn Phương H không có lời khai tại hồ sơ vụ án và cũng không có lời khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị Q; chị Triệu Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Phương H; giao cháu Nguyễn Triệu Trúc M cho anh Nguyễn Phương H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; chị Triệu Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Chị Triệu Thị Q làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Phương H và tranh chấp về nuôi con. Về nội dung và hình thức đơn khởi kiện của chị Triệu Thị Q đúng quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng

dân sự nên được Tòa án thụ lý. Anh Nguyễn Phương H cư trú tại thành phố P nên Tòa án nhân dân thành phố P có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Nguyễn Phương H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để bị đơn tham gia phiên hòa giải và tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Chị Triệu Thị Q và anh Nguyễn Phương H đăng ký kết hôn ngày 14-12-2011 tại Ủy ban nhân dân phường H thành phố P, tỉnh Gia Lai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh chị không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bôn phận người đó. Mặc dù, đã được hai bên gia đình nhắc nhở, hòa giải nhiều lần nhưng anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay và bỏ mặc nhau.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Phương H đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các thủ tục để anh Nguyễn Phương H tham gia tố tụng, trình bày ý kiến của mình về việc chị Triệu Thị Q xin ly hôn nhưng anh Nguyễn Phương H đều vắng mặt chứng tỏ anh không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không.

Chính vì vậy, đã có đủ cơ sở để nhận định rằng, tình trạng hôn nhân của họ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quan hệ vợ chồng đã thực sự không thể hàn gắn được nữa, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được nên yêu cầu của chị Triệu Thị Q về việc ly hôn anh Nguyễn Phương H là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về con: Chị Triệu Thị Q và anh Nguyễn Phương H có một con chung là cháu Nguyễn Triệu Trúc M, sinh ngày 13-6-2011.

Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 26-5-2020, cháu Nguyễn Triệu Trúc M có nguyện vọng được ở với anh Nguyễn Phương H khi cha mẹ ly hôn.

Quá trình tham gia tố tụng, chị Triệu Thị Q đồng ý giao cháu Nguyễn Triệu Trúc M cho anh Hiệp được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Xét thấy, từ năm 2014 đến nay, anh Nguyễn Phương H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Triệu Trúc M và anh Nguyễn Phương H đủ khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng con, đảm bảo được cuộc sống và sự phát triển bình thường về mọi mặt cho con, đảm bảo quyền lợi của con vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Triệu Trúc M cho anh Nguyễn Phương H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị Triệu Thị Q không tự nguyện cấp dưỡng cho con và anh Nguyễn Phương H không có lời khai tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Triệu Thị Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Triệu Thị Q là nguyên đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### ***Xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị Q.

Chị Triệu Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Phương H.

2. Giao cháu Nguyễn Triệu Trúc M, sinh ngày 13-6-2011 cho anh Nguyễn Phương H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002065 ngày 03-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; chị Triệu Thị Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Triệu Thị Q có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng anh Nguyễn Phương H vắng mặt tại phiên toà, nên anh có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 119 ngày 14-12-2011);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Cao Thị Thanh Huyền**